

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Hiệp
Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm: Tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ và điểm cầu thành phần: Tại Phân trại Tạm giam T, Trại tạm giam số 2, Công an thành phố C. Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Thành Đ, sinh ngày 15/7/2004 tại xã T, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R và bà La Thị Sà N; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2025 đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Hoài T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông La T1, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

1. Bà Quách Thị N1 (Năm D), sinh năm 1970 (vắng mặt).
 2. Bà Danh Thị Q, sinh năm 1993 (vắng mặt).
 3. Bà Bùi Thị Chúc H1, sinh năm 1993 (vắng mặt).
 4. Bà Danh Thị T2, sinh năm 1988 (vắng mặt).
 5. Bà Lâm Chành T3, sinh năm 1994 (vắng mặt).
- Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.
6. Ông Trần Văn V, sinh năm 1993 (vắng mặt).
- Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 26/3/2025, bị cáo La Thành Đ sau khi nhậu gần khu vực cầu B thuộc ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ, bị cáo điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu DALIM SUPER 50C, màu đỏ đen biển số 83PT-223.80 của cậu ruột tên La T1 đến quán bà Quách Thị N1, tại ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ để mua thuốc hút.

Cùng lúc này ông Trần Văn H đang nhậu với ông Trần Văn V và ông Trần Hoài T tại nhà của ông T cách quán bà N1 khoảng 50m, thì ông H đi đến quán bà N1 mua thuốc hút, khi bị cáo Đ đang nói chuyện với bà N1 thì ông H hỏi "Đ mày đi đâu vậy", Đ chửi thề và nói "tao đi mua thuốc được không", ông H nói Đ "mày tào lao, tào lao", thì bị cáo Đ phản ứng lớn tiếng "tôi làm gì mà nói tôi tào lao, tào lao", bà N1 kêu ông H "mày chạy đi Đ nó đánh mày đó", nên ông H đi về thì bị cáo Đ đi theo để hỏi ông H làm gì nói Đ tào lao.

Trên đường đi bị cáo Đ dùng tay phải nhặt một cục đá cạnh lộ bê tông, khi đến nhà ông T thì ông H đi vô nhà ông T, còn ông T từ trong nhà đi ra, khi ông H đi trở ra thì bị cáo Đ dùng tay cầm cục đá đánh ông H một cái nhưng không trúng làm bị cáo ngã xuống đất, khi bị cáo Đ đứng lên thì bà N1 ôm, kéo bị cáo về nhà bà N1, ông T cũng đi theo và gỡ cục đá trong tay Đ ném vào bụi cỏ. Bị cáo Đ thấy cây dao bằng kim loại màu trắng dài 32,5cm để trên kệ dao cạnh quán gần mé sông, bị cáo dùng tay phải cầm lấy cây dao thì được bà N1 ôm lại đè vào cái lu, ông T đến giật lấy cây dao bỏ vô thùng nước đá.

Khoảng hơn 05 phút sau, bị cáo Đ lấy xe biển số 83PT-223.80 chạy về nhà bà ngoại của bị cáo tại ấp T, xã T, rồi đi xuống trại ghe lấy hai cây dao (một cây tự chế bằng kim loại dài 55cm và một cây cán làm bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 45,5cm) quay trở lại nhà ông T, đậu xe trước cửa nhà ông T, bị cáo Đ xuống xe dùng hai tay cầm hai cây dao đi vô nhà ông T tìm ông H nhưng không gặp mà gặp ông T, bị cáo hỏi ông H đâu thì ông T nói không biết "nó sợ mày trốn rồi", ông T bỏ đi qua nhà ông Danh Thanh B (cạnh nhà ông T) thì bị cáo Đ cầm hai cây dao đi theo, khi qua tới bên hông hành lang nhà ông B, bị cáo Đ dùng hai cây dao kề sát vô cổ ông T la

lớn tiếng và dùng dao đập lên lang cang nhà ông B, buộc ông T phải kêu ông H ra xin lỗi bị cáo. Thấy vậy bà Danh Thị Q sợ bị cáo chém ông T nên đi lại nhà bà N1 kêu bà N1 lại can ngăn tiếp, bà N1 đến khuyên bị cáo Đ khoảng 05-06 phút thì bà N1 đi lại nắm tay kéo bị cáo Đ ra nên bị cáo Đ mới thả ông T ra, bà N1 kéo bị cáo Đ về quán bà N1 và trên tay Đ vẫn cầm hai cây dao.

Sau khi về quán bà N1, bị cáo Đ ngồi hút thuốc khoảng 05 phút thì thấy ông H ở phía trước nhà ông T nên bị cáo tiếp tục cầm hai cây dao đi lại nhà ông T tìm ông H nhưng không gặp, thấy bị cáo cầm dao nên ông T đi ra sau vườn phía ruộng để tránh mặt nhưng bị cáo vẫn đi theo, dùng hai cây dao kề sát vô cổ ông T, đẩy ông T vào gốc cây tràm bông vàng không cho ông T cử động và nói "chú kêu nó ra xin lỗi con, chú không kêu con cắt cổ chú", ông T nói ông H trốn rồi, bị cáo kề dao vô cổ ông T liên tục trong thời gian khoảng 10 phút thì ông T lợi dụng sự sơ hở của bị cáo dùng hai tay đưa từ dưới lên từ trong ra ngoài đẩy ra, làm hai cây dao rời khỏi cổ ông T, đồng thời đẩy bị cáo ra và cả hai cùng ngã xuống ao cá gần đó, trên tay bị cáo vẫn cầm hai cây dao nên ông T giật lấy hai cây dao ném lên bờ, bà Q lấy hai cây dao đi giấu, bị cáo và ông T tự trèo lên bờ.

Sau đó cáo đi lại nhà bà N1 lấy cây dao cán bằng nhựa màu đen dài khoảng hơn 20cm để cạnh bờ sông cầm đi bộ tắt đường ruộng về nhà, ông T vô nhà điện thoại trình báo Công an. Khoảng hơn 01 tiếng đồng hồ sau, bị cáo cầm cây dao cán bằng nhựa màu đen quay trở lại để trả cho bà N1, khi cách nhà ông T khoảng 100 mét, bị cáo thấy Công an đang ở nhà ông T nên bỏ cây dao xuống phía trước chuồng bò rồi quay trở về nhà, sau đó bị cáo đi lại quán bà N1 ngồi uống nước thì bị Công an mời về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 1892/KLGD-KTHS, ngày 10/11/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C kết luận: Mẫu ký hiệu M1 (một dao chiều dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 33cm, chiều rộng 06cm, tay cầm bằng gỗ bị gãy một phần chiều dài 12cm), M2 (một dao có chiều dài 54,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 39cm, chiều rộng 2,8cm, tay cầm bằng kim loại chiều dài 15,5cm) là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-KV7 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo La Thành Đ về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích động cơ, mục đích phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 304, điểm d khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo La Thành Đ phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và mức án tù 01 năm đến

01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt của hai tội nêu trên, buộc bị cáo chấp hành mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy 02 cây dao của bị cáo được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án. Về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Trần Hoài T thống nhất toàn bộ nội dung cáo trạng viện kiểm sát, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy, những người làm chứng đã có lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/3/2025, bị cáo La Thành Đ đã có hành vi dùng dao đi tìm ông Trần Văn H nhằm mục đích gây thương tích cho H, nhưng do không gặp được H nên bị cáo đã hai lần dùng dao có tính sát thương cao kề vào cổ bị hại Trần Hoài T để khống chế, bắt giữ ông T, buộc ông T phải kêu ông Trần Văn H ra để xin lỗi bị cáo. Hành vi của bị cáo dùng dao khống chế, bắt, giữ ông T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo sử dụng 02 con dao (một dao chiều dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại sắt và nhọn chiều dài 33cm, chiều rộng 06cm và một dao có chiều dài 54,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 39cm, chiều rộng 2,8cm) nhằm mục đích gây thương tích cho ông Trần Văn H nhưng chưa thực hiện được, đã được kết luận giám định là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày

15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, nên hành vi của bị cáo đồng thời cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 02/CT-VKS-KV7 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hai khách thể được pháp luật bảo vệ, là quyền bất khả xâm phạm về thân thể và tự do đi lại của công dân và xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về vũ khí quân dụng và an toàn công cộng, đe dọa trực tiếp tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất an cho xã hội. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bị cáo đã gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng, xuất phát từ lý do nhỏ nhặt cự cãi qua lại giữa bị cáo và ông Trần Văn H, bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực, cụ thể đã dùng 02 con dao là vũ khí có tính sát thương cao để tìm ông H nhằm mục đích gây thương tích cho ông H, tuy nhiên không gặp được ông H để gây thương tích là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, hành vi kẻ hai con dao vào cổ bị hại là ông T để bắt buộc ông T phải kêu ông H ra gặp bị cáo, hành vi này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “phạm tội có tính chất côn đồ” là phù hợp quy định pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc Khmer, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ còn lại là 02 cây dao, trong đó 01 cây dao, cán và lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài từ cán đến mũi là 55cm, phần cán dao dài 15,5cm, phần lưỡi dao dài 39,5cm và nơi rộng nhất 2,8cm và 01 cây dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn, tổng chiều dài từ cán đến mũi là 45,5cm, phần cán dao bị gãy dài 12cm, phần lưỡi dao dài 33,5cm và nơi rộng nhất 06cm, được kết luận giám định là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao”. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, án phí đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 304, điểm d khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo La Thành Đ phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Bị cáo La Thành Đ 03 (ba) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo La Thành Đ chấp hành mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đối với hai tội danh trên. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 12/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 cây dao, cán và lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài từ cán đến mũi là 55cm, phần cán dao dài 15,5cm, phần lưỡi dao dài 39,5cm và nơi rộng nhất 2,8cm;

- 01 cây dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc bén, mũi nhọn, tổng chiều dài từ cán đến mũi là 45,5cm, phần cán dao bị gãy dài 12cm, phần lưỡi dao dài 33,5cm và nơi rộng nhất 06cm.

Hiện các vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cần Thơ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2026.

3. Về án phí: Buộc bị cáo La Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
 - VKSND TP Cần Thơ;
 - VKSND KV7 – Cần Thơ;
 - Công an TP Cần Thơ
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- THADS TP Cần Thơ;
 - Bị cáo; Bị hại; NLQ;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp